



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____
LOI#: _____

I-171#: _____ Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN LONG PHU
Last Middle First

Current Address: 14/16 Nguyễn Huệ Lương . P.14 . Q.Bình Thạnh . TP HCM

Date of Birth: 26/3/1941 Place of Birth: Chợ Lớn

Previous Occupation (before 1975) Captain
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 4/7/75 To 2/2/82
Years: 7 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN LONG PHU'
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Thân Cẩm Chi	7/4/1946	wife
Nguyễn Hoài Phong	9/24/1963	son
Nguyễn Hoài Phi	9/26/1964	son
Nguyễn Thị Yên Nga	5/28/1971	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

Hội Gia-đình tù-nhân chính-trị Việt Nam

P.O.Box 5435 ARLINGTON VA 22205-0635

I N T A K E F O R M

Mẫu đơn về Lý-lịch

Name (Tên tù-nhân) : NGUYỄN LONG PHÚ
Date, place of birth : 26-3-1941 Phú-lâm CHỢ-LỚN
Sex (Nam hay nữ) : Male ☒ Female ☐
Marital status : Single ☐ Married ☒
Address in Vietnam : 14/6 Nguyễn-huy-Lương P.14 Bình Thạnh HCM City
Political prisoner : Yes ☒ No ☐
Date, place of arrest : 7-4-1975 at NHATRANG
Date of release : Release certificate: 2-2-1982 Date out of camp: 18-2-1983
Name, location of Re-education camps : Lam Sơn camp (Dục Mỹ) Camp n° 54
(Cung-Sơn) Camp n° A30/A1 (Tuy-Hòa)
Profession Labor now
Education in U.S. No
Last position/Rank, Agency/Unit in VN army : Captain, adjoint 2-10 Battalion
commander of 7th Division (1970-1973) Captain, Tactics monitor of Dongde School (Nha-
Trang 1973-1975)
Application for ODP : Yes ☐ No ☒
Number of dependents accompanying : 4

Name of dependent accompanying relatives	Date of birth	Relationship of P.P.	Marital status
THÂM CẨM CHI	: <u>04-7-1946</u>	: <u>WIFE</u>	: <u>Married</u>
NGUYEN HOAI PHONG	: <u>24-9-1963</u>	: <u>SON</u>	: <u>Single</u>
NGUYEN HOAI PHI	: <u>26-9-1964</u>	: <u>SON</u>	: <u>Single</u>
NGUYEN-THỊ YẾN NGA	: <u>28-5-1971</u>	: <u>DAUGHTER</u>	: <u>Single</u>
:	:	:	:
:	:	:	:

Mailing address in VN : 14/6 Nguyễn-huy-Lương P.14 Bình Thạnh HCM city
Name, address of sponsor : NGONE
Name and signature, : NGUYỄN LONG PHÚ
address of informant : 14/6 Nguyễn-huy-Lương P.14 Bình-thành HCM city
Date : 12-11-1989



FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

Hội Gia-đình tù-nhân chính-trị Việt Nam

P.O.Box 5435 ARLINGTON VA 22205-0635

I N T A K E F O R M

Mẫu đơn về Lý-lịch

Name (Tên tù-nhân) : NGUYỄN LONG PHÚ
Date, place of birth : 26-3-1941 Phú-lâm CHỢ-LỚN
Sex (Nam hay nữ) : Male ☒ Female ☐
Marital status : Single ☐ Married ☒
Address in Vietnam : 14/6 Nguyễn-huỳnh-lương P.14 Bình Thạnh HOCHIMINH City
Political prisoner : Yes ☒ No ☐
Date, place of arrest : 7-4-1975 at NHA TRANG
Date of release : Release certificate : 2-2-1982 Date out of camp : 18-2-1983
Name, location of Re-education camps : Lamson camp (Dục Mỹ) Camp no 54
(Cung-sơn) Camp no A30/A1 (Tuy hòa)
Profession Labor now
Education in U.S. NO
Last position/Rank, Agency/Unit in VN army : Captain, adjoint 2-10 Battalion
commander of 7th Division (1970-1973) Captain, Tactics monitor of Đông-dê school (Nha Trang
1973-1975)
Application for ODP : Yes ☐ No ☒
Number of dependents accompanying : 4

Name of dependent accompanying relatives	Date of birth	Relationship of P.P.	Marital status
THẨM-CAM-CHI	4-7-1946	WIFE	Married
NGUYỄN HOÀI PHONG	24-9-1963	SON	Single
NGUYEN HOÀI PHI	26-9-1964	SON	Single
NGUYEN THI YẾN NGA	28-5-1971	SON	Single

Mailing address in VN : 14/6 Nguyễn-huỳnh-lương P.14 Bình Thạnh HCMinh City
Name, address of sponsor : NONE
Name and signature, : NGUYỄN LONG PHÚ
address of informant : 14/6 Nguyễn-huỳnh-lương P.14 Bình-thành HCMinh city
Date : 12. 11. 1989



Số : 44 /LT

1 / (trăng, ngày 02 tháng 2 năm 1982.

L E N H T H A

Căn cứ nghị quyết số 49NQ/TVQH, ngày 20-06-1961 của Ủy ban thường vụ quốc hội; thông tư số 240/TT, ngày 09-06-1980 của Thủ tướng chính phủ; nghị định số 154/CP, ngày 01-10-1979 của Hội đồng chính phủ.

Tại hành quyết định số 05 ngày 14-08-1976 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Khánh, về việc tập trung giáo dục cải tạo những phần tử có hành vi nguy hại cho trật tự an toàn xã hội.

Xét hành động tại trạng và thái độ cải tạo của :
Nguyễn Long Phức từ lúc vào trại cho đến nay đã cải tạo tiến bộ.

Theo Đề nghị của Ông Giám thị trại A1
được Tiểu ban xét duyệt nhất trí và được
Chủ tịch UBND Tỉnh Phú Khánh đồng ý.

GIAM ĐOC CONG AN TINH PHU KHANH

R A L E N H T H A

Họ và tên : Nguyễn Long Phức Bí danh Không
Sinh ngày : 26 tháng 03 năm 1941
Sinh quán : Phước Lâm, Chiềng Lôn
Trú quán : 14/6 Nguyễn Văn Trường, Bình Thuận, TP Hồ Chí Minh
Quốc tịch : Việt Nam Dân tộc Kinh
Đảng phái : Không Tôn giáo Phật
Tiền sự : Không
Cán tội : Đã từng huấn luyện viên Thông tin an ninh Nhà trắng
Bị bắt ngày 07 tháng 04 năm 1975
Ngày được thả về : 1

Khi về địa phương được sự phối trình lệnh này với UBND địa phương để làm các thủ tục cần thiết, đăng ký hộ khẩu và lập nghĩa vụ công dân.

GIAM ĐOC CONG AN TINH PHU KHANH

Xác nhận

mua máy bơm phi 6 -
đến hiện diện tại CA giường 14.

Ngày 16 - 2 - 83

CA giường 14



[Signature]
Chánh Đ

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THÀNH-PHỐ DALAT
KHU PHỐ IV

TRÍCH-LỤC
CHỨNG-THƯ HÔN-THƯ

Số hiệu: 53

Tên họ người chồng NGUYỄN-[?]LONG-[?]PHÚ
nghề-nghiep Quân - nhân
sinh ngày 26 tháng 3 năm 1941
tại Phú-Lâm, Chợ-Lớn
cư-sở tại Trường Võ-Bị Quốc-Gia V.N. Dalat
tạm-trú tại Trường Võ-Bị Quốc-Gia V.N. Dalat
Tên họ cha chồng NGUYỄN-VĂN-PHIÊN (Sống)
(Sống chết phải nói)
Tên họ mẹ chồng NGUYỄN-THỊ-TỐT (Sống)
(Sống chết phải nói)
Tên họ người vợ THẨM-CẨM-CHI
nghề-nghiep Nội trợ
sinh ngày 04 tháng 7 năm 1946
tại Hà - Nội
cư-sở tại /
tạm-trú tại Khu Chi-Lăng, Thành-phố Dalat
Tên họ cha vợ THẨM-SÊNH-FAT (Sống)
(Sống chết phải nói)
Tên họ mẹ vợ NGUYỄN-THỊ-TÚ (Sống)
(Sống chết phải nói)
— Ngày cưới Ngày Mười Hai tháng Chín năm 1963
— Vợ chồng khai có hay không lập hôn ước KHÔNG
ngày / tháng / năm /
tại /

Trích y bản chính

K.P. IV DALAT, ngày 12 tháng 9 năm 1963.

Nhân-chức Hộ-tịch,



PHAN-DO-LÂM

Nhân thư chữ ký của

Công Phán Do Lâm,
Hộ Chi Lăng, Khu Phố IV
Dalat ngày 12 tháng 9 năm 1963

T.U.N. THỦ-TRƯỞNG

Chủ-Sự Phòng Quân-Vụ



PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ SỞ-THẦM SAIGON

(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1^{re} INSTANCE DE SAIGON)

SỞ TƯ- PHÁP NAM- PHÂN
Service Judiciaire du Sud Viêt-Nam

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH C H O L O N

(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHÂN)
(Sud-Viêt-Nam)

NĂM 1941
(Année)

SỐ HIỆU 2.365
(Acte No)



Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	NGUYEN LONG PHU
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Masculin
Sanh ngày nào (Date de naissance)	26.3.1941
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Phu-Lâm Cholon
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	NGUYEN VAN PHUEN
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Vaccinateur du service vétérinaire
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Phu-Lâm Cholon
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	NGUYEN THI TOT
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Couturière
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Phu-lâm Cholon
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	Premier rang

Chúng tôi, LUONG DUC HOP
(Nous)

Trích y bản chánh :
(Pour extrait conforme):

được Chánh-án Toà Saigon U.N.
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông TRAN QUAN CHAN
(M.)

Chánh Lục-sự Toà-án sở tại,
(Greffier en Chef du Tribunal).

Saigon, ngày 7.4. 1962

L. U. N. CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT)
THẦM-PHÂN

Saigon, ngày 7.4. 1962

CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER-EN CHEF)

Giá tiền: 5,00

(Coût)

Biên-lai số: 16.077/62

(Quittance no)

Etat Civil Vietnamien

THÀNH-PHỐ HÀ-NỘI
Ville de HA-NOI

Nº 1471

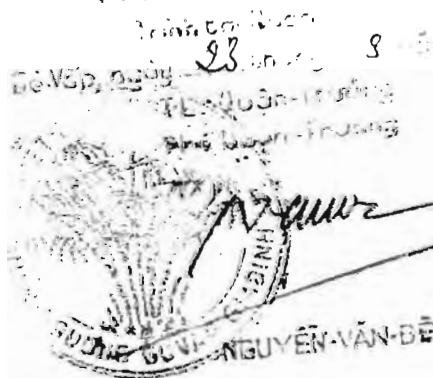
ACTE DE NAISSANCE
de : THẨM-CẨM-CHI



EXTRAIT
de Registre des Actes de Naissance de la Mairie
de HANOI pour l'année 1946

Tên và họ đứa bé con :	THẨM - CẨM - CHI
Nom et prénom de l'enfant	
Con trai hay là con gái :	GÁI
Son sexe	
Ngày sinh tháng đẻ :	NGÀY BỐN THÁNG BẢY 1946
Date de naissance	22 gio
Nơi sinh :	44, phố TRẦN-THÁNH-TÔN
Lieu de naissance	HANOI
Tên và họ người bố :	THẨM-SÊNH-FÁT
Nom et prénom du père	
Nghề-nghiep người bố :	VÔ-TUYÊN-DIỆN VIÊN
Sa profession	
Chỗ ở của người bố :	60, phố LÒ-DỨC HANOI
Son domicile	
Tên và họ người mẹ :	NGUYỄN-THỊ-TÚ
Nom et prénom de la mère	
Vợ thú mầy :	VỢ CẢ
Son rang d'épouse	
Nghề-nghiep người mẹ :	KHÔNG NGHỀ
Sa profession	
Chỗ ở của người mẹ :	60, phố LÒ-DỨC HANOI
Son domicile	
Ngày khai :	NGÀY TÁM THÁNG BẢY 1946
Date de la déclaration	
Tên tuổi người đứng khai :	BỐ ĐỨA BÉ : 24 TUỔI
Nom du declarant, son âge	
Nghề-nghiep :	
Sa profession	
Chỗ ở :	
Son domicile	
Tên ng: làm chứng thứ 1, tuổi	THẨM-SÊNH-TẤT, 22 TUỔI
Nom du 1er témoin, son âge	
Nghề-nghiep :	LÀM CÔNG
Sa profession	
Chỗ ở :	
Son domicile	
Tên ng: làm chứng thứ 2 tuổi	392, ĐƯỜNG NAM-BỘ HANOI
Nom du 2e témoin, son âge	
Nghề-nghiep :	NGUYỄN-VĂN-MAI 22 TUỔI
Sa profession	
Chỗ ở :	BUÔN BÁN
Son domicile	
	358, ĐƯỜNG NAM-BỘ HANOI
Người khai và người làm chứng	Viên coi việc hộ-tịch
Le déclarant et les témoins	L'officier de l'Etat
Ký tên : FÁT TẤT MAI	civil
signé	signé illisible

SAO Y BẢN CH...



SAO Y NHU SỔ?

Pour extrait conforme

Hanoi, le 5 Avril 1950

Viên coi việc Sinh, Tử, Giá-thủ

L'officier de l'Etat Civil

Ký tên : LÊ-KỶ

và đóng dấu.



Tên họ đầu nhĩ NGUYỄN HOÀI PHONG
 Phái Nam
 Sinh ngày Hai mươi bốn tháng chín năm một-
 ngàn chín trăm sáu mươi ba 24/9/63
 Tại Khu Chi Lăng, Thành phố ĐALAT
 Cha NGUYỄN LONG PHÚ
 Tuổi Sinh Năm 1.941
 Nghề Nghiệp Quân Nhân
 Cư Trú Tại Trường Võ Bị Quốc Gia VN ĐALAT
 Mẹ THẠM KIM CHI
 Tuổi Sinh Năm 1.946
 Nghề Nghiệp Nội Trợ
 Cư Trú Tại Khu Chi Lăng, Thành phố ĐALAT
 Vợ Vợ Chánh
 Người Khai NGUYỄN LONG PHÚ
 Tuổi Sinh Năm 1.941
 Nghề Nghiệp Quân Nhân
 Cư Trú Tại Trường Võ Bị Quốc Gia VN ĐALAT
 Ngày Khai Hai mươi sáu tháng Chín năm 1.963
 Người Chứng Thứ Nhứt NGUYỄN VĂN KIẾN
 Tuổi Sinh Năm 1.930
 Nghề Nghiệp Quân Nhân
 Cư Trú Tại Trường Võ Bị Quốc Gia VN ĐALAT
 Người Chứng Thứ Nhĩ VÕ VĂN THANH
 Tuổi Sinh Năm 1.942
 Nghề Nghiệp Quân Nhân
 Cư Trú Tại Trường Võ Bị Quốc Gia VN ĐALAT

Nhân thực Trích lục
 đúng theo bản khai sinh
 số 259 năm 1.963 của Khu
 phố IV, Thành phố ĐALAT .

ĐALAT ngày 26/9/1.963

Hộ Lại

(Ấn Ký)

PHAN DO LAM

Lập tại KP.IV ĐALAT ngày 26 tháng 9/1.963

Người Khai

NGUYỄN LONG PHÚ

Hộ Lại

PHAN DO LAM - NGUYỄN-V-

Nhân-Chứng

KIẾN

-VÕ VĂN THANH

Nhân thực chữ ký của

Ông PHAN DO LAM

Hộ Lại Khu phố IV

ĐALAT ngày 03 / 10 / 1.963

T.Ư.N. THỊ TRƯỞNG

Chủ Sự Phòng Quân Vụ

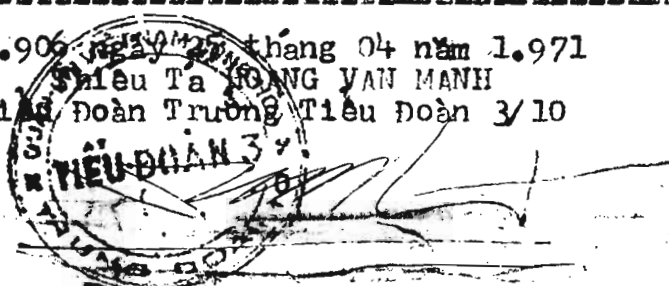
(Ấn ký)

HOANG KIM THOA

TRÍCH SAO Y BAN CHÍNH

KBC.4.906 ngày 04 tháng 04 năm 1.971

Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 3/10



Số hiệu 381

KHAI SANH



Tên họ đầu nhĩ : NGUYỄN-HOÀI-PHI
Phái : Nam
Sanh : Ngày Hai Mươi Sáu tháng Chín năm một
(Ngày, tháng, năm) ngàn chín trăm sáu mươi Bốn. (26-9-1964)
Tại : Nhà Hộ-sinh Báo-Sĩ A. SOHIER Dalat
Cha : NGUYỄN-LONG-PHÚ
(Tên họ)
Tuổi : Sanh năm 1941
Nghề nghiệp : Quân - nhân
Cư-trú tại : Trường Võ-Bị Quốc-Gia V.N. Dalat
Mẹ : THAM-CAM-CHI
(Tên, họ)
Tuổi : Sanh năm 1946
Nghề nghiệp : Hội trợ
Cư-trú tại : Trại Gia-đình Bình-sĩ T.Võ-Bị Dalat
Vợ : Vợ chánh
(Chánh hay thờ)
Người khai : NGUYỄN-LONG-PHÚ
(Tên, họ)
Tuổi : Sanh năm 1941
Nghề nghiệp : Quân - nhân
Cư-trú tại : Trường Võ-Bị Quốc-Gia V.N. Dalat
Ngày khai : Ngày Mồng Ba tháng Mười năm 1964
Người chứng thứ nhất : Giấy Báo-sanh
(Tên, họ)
Tuổi : ngày 26 tháng 9 năm 1964
Nghề nghiệp : của nhà Hộ-sinh
Cư-trú tại : Báo-Sĩ A. SOHIER Dalat.
Người chứng thứ nhì : -----
(Tên, họ)
Tuổi : -----
Nghề nghiệp : -----
Cư-trú tại : -----

Khẩu thực trích-lược
cung theo sổ Khai-sanh
số 381 năm 1964 của Khu
phố IV, Thành-phố Dalat.
DALAT, ngày 03-10-1964.
Hộ - lại

Làm tại KF.4 DALAT, ngày 03 tháng 10 năm 1964.
Người khai. Hộ lại Nhân chứng,

Nguyễn-long-Phú Phan-do-Lâm Giấy Báo-sanh
của Báo-Sĩ
A. Sohier Dalat.

Nhận thực chữ ký của
Phan-do-Lâm
Đạt ngày 03 tháng 10 năm 1964
CHỦ-SỞ PHỤ



PHAN-DO-LÂM



ĐOÀN-KIM-TRUNG

NAM CỘNG HÒA

VĨNH Kiến-hoà

QUẬN Trúc-Giang

XÃ An-Hội

HỘ - TỊCH VIỆT - NAM

TRÍCH LỤC BỘ KHAI SANH

Năm : 1971

Số hiệu : 1.172



Tên, họ đủ nhĩ	NGUYỄN-THỊ-YẾN-NGA
Phái	Nữ
Sinh ngày	Hai mươi tám tháng năm, năm 1971
Nơi sinh	An-Hội, Kiến-hoà
Tên họ cha	NGUYỄN-LONG-PHÚ
Nghề nghiệp	Quân nhân
Cư sở tại	KBC 4906
Tên, họ mẹ	THAM-CẨM-CHI
Nghề nghiệp	Nội trợ
Cư ngụ tại	An-Hội, Kiến-hoà
Vợ chánh hay vợ thứ	Vợ chánh

SAO Y BỘ CHÁNH

AA-Hội, ngày 31 tháng 05 năm 1971



NGUYỄN LONG PHÚ

14/6 Nguyễn Huệ Lương

P.14 Bình Thạnh

HC Minh City Vietnam



DEC 01 1989



To : Mrs KHUÊ MINH THỎ

P.O. Box 5435

ARLINGTON VA 22205

U.S.A.

PAR AVION VIA AIR MAIL



CONTROL

____ Card
X Doc. Request: Form 12/23/89
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership: Letter